

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 13/2021/DS-ST

Ngày: 31-3-2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Lý.
2. Ông Nguyễn Tấn Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: Tòa nhà A, số X, Trần Hưng Đ, phường Cửa N, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Chí L - Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần B - Chi nhánh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Chí L: Ông Phan Trung Đ, sinh năm 1991 – Chuyên viên (có mặt).

Địa chỉ: Số M, khóm N, Phường L, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng. Theo văn bản ủy quyền ngày 30-03-2021.

- Bị đơn: Ông Vương Thanh L, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Trung H, xã Tuấn T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28-10-2020 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B và lời khai tại Tòa án của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Trung Đ trình bày:

Ngày 03-11-2017 Ngân hàng Thương mại cổ phần B chi nhánh Sóc Trăng, phòng giao dịch Ngã N có ký hợp đồng tín dụng số HĐTD 883201700201 với ông Vương Thanh L. Ngân hàng cho ông L vay số tiền 300.000.000 đồng, mục đích sửa chữa nhà ở, thỏa thuận vốn lãi trả theo từng lần hàng tháng. Thời hạn vay 60 tháng từ ngày 03-11-2017 đến ngày 02-11-2022, lãi suất 12,5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 1,5% lần lãi suất trong hạn.

Sau khi vay ông L trả được tiền vốn 127.000.005 đồng và tiền lãi theo hợp đồng. Nhưng từ ngày 20/01/2020 ông L không trả vốn và lãi để phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng nhiều lần tạo điều kiện nhưng ông L không thực hiện trả nợ.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông L trả số tiền còn nợ tính đến ngày 31-3-2021 là 203.698.193 đồng, trong đó vốn gốc 172.999.995 đồng, lãi trong hạn 22.139.979 đồng, lãi quá hạn 8.558.219 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi trả đủ nợ và yêu cầu trả trong một tháng.

Bị đơn ông Vương Thanh L trình bày:

Vào ngày 03-11-2017 Ngân hàng Thương mại cổ phần B Chi nhánh Sóc T – Phòng giao dịch Ngã N có ký hợp đồng tín dụng số HĐTD 883201700201 với ông cho ông vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn 60 tháng, sau khi vay ông đã thanh toán cho Ngân hàng tiền vốn 127.000.005 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận, nhưng từ ngày 20-01-2020 ông không có trả vốn và lãi, hiện ông còn nợ Ngân hàng số tiền vốn gốc 172.999.995 đồng và tiền lãi từ ngày 20-01-2020 đến nay, ông đồng ý trả cho Ngân hàng tiền vốn 127.999.995 đồng và lãi theo yêu cầu của ngân hàng, nhưng yêu cầu trả trong 05 năm đến khi dứt nợ, do không có khả năng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ đầy đủ; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B. Buộc bị đơn ông L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ vốn 172.999.995 đồng và lãi theo thỏa thuận của hợp đồng lập ngày 03-11-2017 và án phí ông L chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự phát sinh từ hợp đồng dân sự giữa tổ chức tín dụng với cá nhân được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Vương Thanh L có nơi cư trú tại xã Tuân T, huyện Thanh T, theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số HĐTD 883201700201 ngày 03-11-2017 và lời trình bày thống nhất giữa Ngân hàng và ông L có đủ cơ sở xác định vào ngày 03-11-2017 Ngân hàng Thương mại cổ phần B cho ông L vay tiền vốn 300.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích sửa chữa nhà ở. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông L trả được tiền vốn 127.000.005 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận, nhưng đến ngày 20-01-2020 ông L không trả lãi và gốc khi đến hạn, mặc dù Ngân hàng đòi nhiều lần.

[2.1] Hiện ông L còn nợ tiền gốc 172.999.995 đồng và tiền lãi tính từ ngày 20-01-2020 đến ngày 31-3-2021 lãi trong hạn 22.139.979 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 30-01-2020 đến ngày 31-03-2021 là 8.558.219 đồng. Như vậy, ông L là người đã vi phạm các điều kiện trong hợp đồng thỏa thuận tiền vay, vi phạm điểm b khoản 7.1 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng, tất toán toàn bộ khoản vay trước hạn, theo điểm b thỏa thuận *“bên vay vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng và các văn bản cam kết khác của bên vay đối với bên cho vay”*. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần B khởi kiện bị đơn ông L phải thanh toán nợ gốc và lãi 203.698.193 đồng, Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị đơn ông L trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ tổng vốn lãi 203.698.193 đồng là có căn cứ.

[2.2] Kể từ ngày 01-4-2021 ông L còn tiếp tục chịu lãi của số tiền nợ gốc, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng lập ngày 03-11-2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[3] Về thời gian trả nợ do hai bên không thỏa thuận được, đến giai đoạn thi hành án do cơ quan thi hành án dân sự xem xét theo thẩm quyền.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông L phải chịu án phí 5% trên số tiền phải trả theo quy định của pháp luật.

[5] Từ phân tích nêu trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì có cơ sở chấp nhận.

[6] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B đối với bị đơn ông Vương Thanh L.

Buộc bị đơn ông Vương Thanh L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền vốn vay 172.999.995 đồng, tiền lãi trong hạn 22.139.979 đồng và lãi quá hạn 8.558.219 đồng, tổng cộng vốn, lãi 203.698.193 đồng (hai trăm lẻ ba triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn một trăm chín mươi ba đồng).

Kể từ ngày 01-4-2021 ông Vương Thanh L còn phải tiếp tục chịu lãi đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HĐTD 883201700201 ngày 03-11-2017.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn ông Vương Thanh L có nghĩa vụ nộp số tiền 10.184.909 đồng (mười triệu một trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm lẻ chín đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.833.000 đồng (bốn triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008222 ngày 22-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh T;
- Chi cục THADS huyện Thạnh T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Nam